

PHỤ LỤC 1A. DANH MỤC THUỐC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
 Kèm theo Thông báo số 33/TB-TM/H ngày 22 tháng 7 năm 2025

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HD	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
1	BD08	Meiact 200mg	Cefditoren (dưới dạng Cefditoren pivoxil)	200mg	Uống	Viên nén bao phim	viên	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Meiji Pharma Spain, S.A. - Tây Ban Nha	BDG	840110070323 (VN-18022-14)	106/QĐ-BVPTƯ (23/01/2025)	Bệnh viện Phổi TW	22/01/2026	29.800	29.800	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Thảo	
2	BD20	Cebrex	Ginkgo biloba	40mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 6 vỉ x 20 viên	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG/Đức	BDG	VN-14051-11 (400200133600)	106/QĐ-BVPTƯ (23/01/2025)	Bệnh viện Phổi TW	22/01/2026	4.200	4.195	Công ty Cổ phần EQPharm	
3	BD19	Telfast HD	Fexofenadine hydrochloride	180 mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam/ Việt Nam	BDG	893100314023	1198/QĐ-BVĐK (KQ2500122146_2505191037 ngày 20/05/2025)	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	19/05/2026	8.028	8.028	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	
4	BD30	Rupafin	Rupatadine (dưới dạng Rupatadine Fumarate)	10mg	Uống	Viên nén	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Noucor Health, S.A. - Tây Ban Nha	BDG	840110076423	49/QĐ-BVDL-HN (16/01/2025)	Bệnh viện Da Liễu Hà Nội	15/01/2026	6.500	6.500	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HĐ	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
5	BD14	Aerius	Desloratadine	0,5mg/ml	Uống	Siro	Chai	Hộp 1 chai 60ml kèm thìa đo bằng nhựa 5ml	Organon Heist bv - Bỉ	BDG	VN-22025-19	3905/QĐ - BVNTW (25/11/2024)	BV Nhi Trung ương	24/11/2025	78.900	78.900	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	
6	BD15	Aerius	Desloratadine	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Organon Heist bv - Bỉ	BDG	540100032123	3905/QĐ - BVNTW (25/11/2024)	BV Nhi Trung ương	24/11/2025	9.520	9.520	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	
7	BD25	Medrol	Methylprednisolone	16mg	Uống	Viên nén	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Pfizer Italia S.R.L./ Italy	BDG	VN-22447-19 (Có QĐ gia hạn số 698/QĐ-QLD ngày 15/10/2024)	664/QĐ-VĐ (18/02/2025)	BV Hữu nghị Việt Đức	17/02/2026	3.672	3.672	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	
8	BD26	Medrol	Methylprednisolone	4mg	Uống	Viên nén	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Pfizer Italia S.R.L./ Italy	BDG	800110406323 (VN-21437-18)	664/QĐ-VĐ (18/02/2025)	BV Hữu nghị Việt Đức	17/02/2026	983	983	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HD	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
9	BD28	Singulair	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri)	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Organon Pharma (UK) Limited - Anh	BDG	500110412923 (VN-21065-18)	3905/QĐ - BVNTW (25/11/2024)	BV Nhi Trung ương	24/11/2025	13.502	13.502	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	
10	BD29	Singulair 5mg (đóng gói tại Merck Sharp & Dohme B.V. Địa chỉ: Waarderweg 39, 2031 BN Haarlem - The Netherlands)	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri)	5mg	Uống	Viên nén nhai	Viên	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Organon Pharma (UK) Limited - Anh	BDG	VN-20319-17	3905/QĐ - BVNTW (25/11/2024)	BV Nhi Trung ương	24/11/2025	13.502	13.502	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	
11	BD34	Otrivin	Xylometazoline Hydrochloride	5mg/10ml	Nhỏ mũi	Dung dịch nhỏ mũi	Lọ	Hộp 1 lọ 10ml	Haleon CH SARL / Thụy Sĩ	BDG	VN-22705-21	106/QĐ-BVPTU (23/01/2025)	Bệnh viện Phổi TW	22/01/2026	38.500	38.500	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	
12	BD35	Otrivin	Xylometazoline Hydrochloride	10mg/10ml	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi có phân liều	Lọ	Hộp 1 lọ 10ml	Haleon CH SARL / Thụy Sĩ	BDG	VN-22704-21	106/QĐ-BVPTU (23/01/2025)	Bệnh viện Phổi TW	22/01/2026	49.500	49.500	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HD	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
13	GE1	Gaviscon Dual Action	Mỗi 10ml chứa: Natri alginat 500mg, Natri bicarbonat 213mg, Canxi carbonat 325mg	(500mg + 213mg + 325mg) / 10ml	Uống	Hỗn dịch uống	Gói	Hộp 24 gói x 10ml	Reckitt Benckiser Healthcare (UK) Limited - Anh	N1	VN-18654-15 (C6 QĐ gia hạn số 593/QĐ-QLD ngày 12/08/2024)	478/2024/QĐ-VINME C (02/12/2024)	Công ty Cổ phần Bệnh viện ĐKQT Vinmec	31/12/2025	7.422	7.422	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	
14	GE17	Singulair	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri)	4mg	Uống	Cốm uống	Gói	Hộp 28 gói	Patheon Manufacturing Services LLC - Mỹ	N1	001110079323 (VN-20814-17)	966/QĐ-BVT (23/12/2024)	BV Đa khoa tỉnh Điện Biên	22/12/2025	13.502	13.502	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	
15	GE18	Betadine Ointment 10% w/w	Povidon iod	10% (kl/kl)	Dùng ngoài	Thuốc mỡ	Tuýp	Hộp 1 tuýp 40g	Mundipharma Pharmaceuticals Ltd. - Cyprus	N1	VN-20577-17 (C6 QĐ gia hạn số 593/QĐ-QLD ngày 12/08/2024)	478/2024/QĐ-VINME C (02/12/2024)	Công ty Cổ phần Bệnh viện ĐKQT Vinmec	31/12/2025	51.240	51.240	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	
16	BD01	Augmentin lg	Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium)	875mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 2 vỉ x 7 viên	SmithKline Beecham Pharmaceuticals/ Anh	BDG	VN-20517-17	2003/QĐ-NĐTW (16/12/2024)	BV Bệnh Nhiệt đới trung ương	18/12/2025	16.680	16.680	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HĐ	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày././...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
17	BD03	Augmentin 500mg/62,5mg	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg + 62,5mg	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Gói	Hộp 12 gói	Glaxo Wellcome Production / Pháp	BDG	VN-16487-13	1956/QĐ - BVĐHY HN (06/12/2024)	BV Đại học Y Hà Nội	09/12/2025	16.014	16.014	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
18	BD04	Augmentin 625mg tablets	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 2 vỉ x 7 viên	SmithKline Beecham Limited/ Anh	BDG	VN-20169-16	1105/QĐ - YHCT (16/12/2024)	BV Y học cổ truyền - Bộ công an	18/06/2026	11.936	11.936	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
19	BD05	Bilaxten	Bilastine	20mg	Uống	Viên nén	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	A. Menarini Manufacturing Logistics and Services S.r.l/ Ý	BDG	VN2-496-16	106/QĐ-BVPTƯ (23/01/2025)	Bệnh viện Phổi TW	03/02/2026	9.300	9.300	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
20	BD07	Pulmicort Respules	Budesonide	500mcg/2ml	Hít/Đường hô hấp	Hỗn dịch khí dung dùng dùng để hít	Ống	Hộp 4 gói x 5 ống đơn liều 2ml	Astrazeneca Pty., Ltd/ Úc	BDG	VN-22715-21	4551/QĐ - BVT (24/12/2024)	Bệnh viện Tim HN	24/12/2026	13.834	13.834	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HD	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
21	BD09	Zinnat tablets 250mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	250mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Glaxo Operations UK Limited/ Anh	BDG	VN-19963-16	1956/QĐ - BVĐHY HN (06/12/2024)	BV Đại học Y Hà Nội	09/12/2025	12.510	12.510	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
22	BD10	Zinnat tablets 500mg	Cefuroxim (Dưới dạng Cefuroxim axetil)	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Glaxo Operations UK Limited/ Anh	BDG	VN-20514-17	1956/QĐ - BVĐHY HN (06/12/2024)	BV Đại học Y Hà Nội	09/12/2025	22.130	22.130	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
23	BD13	Dalacin C	Clindamycin (dưới dạng Clindamycin Hydrochloride)	300mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	Hộp 2 vỉ x 8 viên	Fareva Amboise/ Pháp	BDG	VN-18404-14	4551/QĐ -BVT (24/12/2024)	Bệnh viện Tim HN	24/12/2026	11.273	11.273	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
24	BD16	Nexium Mups	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	20mg	Uống	Viên nén kháng dịch dạ dày	Viên	Hộp 2 vỉ x 7 viên	AstraZeneca AB/ Thụy Điển	BDG	VN-19783-16	8191/QĐ -BV (03/12/2024)	BV Trung ương Quân đội 108	08/12/2025	22.456	22.456	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HĐ	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
25	BD17	Nexium Mups	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Uống	Viên nén kháng dịch dạ dày	Viên	Hộp 2 vỉ x 7 viên	AstraZeneca AB/ Thụy Điển	BDG	VN-19782-16	KQ2500 059627 - 2504041 557 (4/4/2025)	BV ĐK Xanh Pôn	03/04/2026	22.456	22.456	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
26	BD18	Nexium	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesi trihydrate)	10mg	Uống	Cốm kháng dịch dạ dày để pha hỗn dịch uống	Gói	Hộp 28 gói	AstraZeneca AB/ Thụy Điển	BDG	VN-17834-14	8191/QĐ -BV (03/12/2024)	BV Trung ương Quân đội 108	08/12/2025	22.456	22.456	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
27	BD23	Xyzal	Levocetirizine dihydrochloride	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	UCB Farchim SA; đóng gói + xuất xưởng: Aesica Pharmaceuticals S.r.l/ CSSX: Thụy Sĩ; đóng gói + xuất xưởng: Ý	BDG	VN-19469-15	2761/QĐ - BVDLTW (11/11/2024)	BV Đa liệu TW	14/11/2025	7.480	7.480	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HD	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
28	BD27	Solu-Medrol	Methylprednisolon (dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	40mg	Tiêm/truyền tĩnh mạch, tiêm bắp (IV, IM)	Bột đông khô pha tiêm	Lọ	Hộp 10 lọ Act-O-Vial 1ml	Pfizer Manufacturing Belgium NV/ Bỉ	BDG	VN-20330-17	1956/QĐ - BVĐHY HN (06/12/2024)	BV Đại học Y Hà Nội	09/12/2025	41.871	41.871	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
29	BD33	Vastarel MR	Trimetazidine dihydrochloride	35mg	Uống	viên nén bao phim giải phóng có kiểm soát	Viên	Hộp 2 vỉ x 30 viên	Les Laboratoires Servier Industrie/ Pháp	BDG	VN-17735-14	13/QĐ-BVNTTW (07/01/2025)	BV Nội tiết TW	06/01/2026	2.705	2.705	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	
30	GE5	Curam 1000mg	Amoxicillin (dưới dạng amoxicillin trihydrat 1005mg) 875mg; Acid clavulanic (dưới dạng kali clavulanat 149mg) 125mg	875mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 10 vỉ x 8 viên	Sandoz GmbH/ Áo	1	888110436823	96/QĐ-TTMS (12/12/2024)	Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia	12/12/2026	5.946	5.946	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HD	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
31	GE3	HALIXOL	Ambroxol hydrochloride	15mg/ 5ml, 100ml	Uống	Siro	Lọ	Hộp 1 lọ 100ml	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company, Hungary	1	VN-17427-13	65/QĐ-BVB (17/01/2025)	Bệnh viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác	19/01/2026	60.900	60.900	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	Đề nghị thỏa thuận về giá theo nội dung cam kết (không cao hơn giá trên địa bàn)
32	GE10	Effixent	Cefixim	200mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	Hộp 1 vỉ, 10 vỉ, 100 vỉ x 10 viên	S.C. Antibiotice S.A/Rumani	1	VN-22866-21	1897/QĐ-VĐ (17/04/2025)	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	17/04/2026	23.500	23.500	Công ty TNHH Dược phẩm Hiếu Anh	Đề nghị thỏa thuận giá theo cam kết (Trúng thầu BV Phổi TW 23.000đ/v)
33	GE20	Althax	Thymomodulin	120mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược TW Mediplantex/ Việt Nam	4	893410110024 (VD-18786-13)	229/QĐ-TMH (21/03/2025)	Bệnh viện Tai Mũi Họng TW	21/03/2026	5.300	5.300	Công ty TNHH Dược phẩm Hiếu Anh	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HD	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
34	GE13	Ebastine Normon 10mg Orodispersible Tablets	Ebastin	10mg	Uống	Viên nén phân tán trong miệng	Viên	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Laboratorios Normon S.A. / Spain	1	840110021025 (VN-22104-19)	8190/QĐ-BV (03/12/2024)	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	02/12/2026	9.900	9.700	Công ty TNHH Dược phẩm Bảo Châu	
35	GE08	Dabilas	Bilastin	2,5mg/ml - ống 8ml	Uống	Dung dịch uống	ống	Hộp 20 ống x 8ml	Công ty Cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam	4	893110174023	229/QĐ-TMH (21/03/2025)	Bệnh viện Tai Mũi Họng TW	21/03/2026	13.000	13.000	Công ty TNHH Thương mại dược phẩm HD Hà Nội	
36	GE19	Scanneuron	Vitamin B1 + Vitamin B6 + Vitamin B12	100mg + 200mg + 200mcg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1 Việt Nam	N2	893110352423 (VD-22677-15); QĐ gia hạn SDK đến ngày 09/10/2026	Số QĐ: 1055/QĐ-BVĐG (03/10/2024)	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	2/10/2025	1.100	1.100	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Linh	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HD	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
37	GE21	Antikans	Thymomodulin	80mg	Uống	Viên nang cứng	viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco - Việt Nam	4	QLSP-976-16	229/QĐ-TMH (21/03/2025)	Bệnh viện Tai Mũi Họng TW	21/03/2026	4.300	4.300	Công ty TNHH Thương mại dược phẩm Hacinco Việt Nam	
38	GE12	Redgamax	Curcuminoid	250mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	Hộp 12 vỉ x 5 viên	Nhà máy HDpharma EU - Công ty cổ phần Dược VTYT Hải Dương ; Việt Nam	N4	VD-24931-16	248/QĐ-BVPTƯ (24/02/2025)	Bệnh viện Phổi Trung Ương	24/02/2026	7.200	7.200	Công ty TNHH Dược phẩm Sao Đỏ	
39	GE16	Ketotifen Helcor 1mg	Ketotifen (dưới dạng Ketotifen Hydrogen Fumarat)	1mg	Uống	viên nén	viên	Hộp 2 vỉ x 10 viên	AC Helcor S.R.L (cách ghi khác S.C.AC Helcor S.R.L) - Romania	1	VN-23267-22	645/QĐ-BVQY103 (21/02/2025)	Bệnh viện Quân Y 103	20/2/2026	5.400	5.400	Công ty TNHH Thương mại dược phẩm Green Việt Nam	

STT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số đăng ký/ Số GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu				Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên cơ sở gửi báo giá	Ghi chú
												Số QĐ/ HD	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực thầu (đến ngày.../.../...)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)			
40	GE14	Elpertone	Erdosteine	300mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Korea Prime Pharm. Co., Ltd. - Korea	N2	880110018724 (VN-20789-17)	229/QĐ-TMH (21/03/2025)	Bệnh viện Tai Mũi Họng TW	21/03/2026	5.195	5.195	Công ty Cổ phần Ameriver Việt Nam	
41	GE6	MESECA FORT	Azelastin hydroclorid Fluticasone propionat	(0,137 mg; 0,05mg)/liều xịt - Lọ 60 liều	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Lọ	Hộp 1 lọ 60 liều xịt	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap - Việt Nam	Nhóm 4	893110454424 (VD-28349-17)	79/QĐ-NĐTW (17/01/2025)	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	17/01/2027	120.000	120.000	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	

Tổng số: 41 thuốc



Phạm Tuấn Cảnh